

BÀI KIỂM TRA THÁNG- Lớp 4T1

Bài 1: Rút gọn các phân số sau

$$\frac{25}{45} = \frac{\quad}{\quad} = \frac{\quad}{\quad}$$

$$\frac{2525}{2727} = \frac{\quad}{\quad} = \frac{\quad}{\quad}$$

Bài 2: Tính:

$$\frac{3}{4} + \frac{4}{5} = \frac{\quad}{\quad}$$

$$\frac{3}{8} \times \frac{4}{5} = \frac{\quad}{\quad}$$

$$\frac{5}{6} - \frac{1}{8} = \frac{\quad}{\quad}$$

$$\frac{3}{7} \div \frac{3}{5} = \frac{\quad}{\quad}$$

Bài 3: Điền dấu >;<; = vào chỗ chấm

$$\frac{3}{5} \dots\dots\dots \frac{1}{6}$$

$$\frac{13}{15} \dots\dots\dots \frac{23}{15}$$

$$\frac{34}{61} \dots\dots\dots \frac{26}{73}$$

$$\frac{3}{98} \dots\dots\dots \frac{4}{77}$$

Bài 4: Tìm x

$$\frac{x}{20} = \frac{3}{4}$$

$$X = \dots\dots\dots$$

$$\frac{x+3}{15} = \frac{1}{3}$$

$$X = \dots\dots\dots$$

Bài 5: Điền các số thích hợp vào chỗ trống

Cho các số: 246; 150; 725; 1233; 4500

- Các số chia hết cho 2 là :
- Các số chia hết cho 3 là:
- Các số chia hết cho 5 là:
- Các số chia hết cho 9 là :

e. Các số chia hết cho cả 2 và 5 là :

Bài 6: Tìm các chữ số x và y thích hợp để x36y chia hết cho 2; 5 và 9

Đáp số : x =; y =

Bài 7: Viết thêm 3 số vào dãy số sau:

a. 1; 4; 7; 10;;;

b. 2; 7; 12; 17;;;

c. 100; 96; 92; 88;;;

Bài 8: Cho dãy số : 2; 5; 8; 11;.....

a. Số hạng thứ 10 của dãy số trên là :

b. Số 100 có thuộc dãy số trên không? Trả lời:

Bài 9: Tìm số số hạng của các dãy số sau:

a. 1; 3; 5; 7;99

Dãy số trên có số số hạng là :

b. 1; 6; 11; 16;101

Dãy số trên có số số hạng là :

Bài 10: Tính tổng của các số hạng trong dãy số sau:

2; 4; 6; 8100

Tổng của các số trong dãy số trên là :

Bài 11: Muốn đánh số trang 1 quyển sách dày 120 trang thì cần dùng bao nhiêu lượt chữ số?

Đáp số: